

Tạo sức bật cho du lịch biển, đảo VIỆT NAM

✶ DU VĂN TOÀN - TS. NGUYỄN BÁ DŨNG

Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020” đã đặt mục tiêu đến năm 2020 du lịch biển trở thành ngành động lực của kinh tế biển Việt Nam. Theo đó, cần dành sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng để tạo sức bật cho du lịch biển, đảo.

NHỮNG BỜ BIỂN TUYỆT ĐẸP

Việt Nam có đường bờ biển dài hơn 3.260km với khoảng 125 bãi tắm lớn nhỏ, trong đó có những bãi tắm lớn tới 15 - 18km và nhiều bãi tắm nhỏ 1 - 2km đủ điều kiện thuận lợi để khai thác phục vụ du lịch. Nhìn chung, các bãi biển ở Việt Nam dài, rộng, nền chắc. Độ mặn của nước biển ở các bãi tắm phần lớn không vượt quá 30‰ trừ một số bãi biển như Cà Ná (Ninh Thuận - Bình Thuận), Dốc Lết (Khánh Hòa)... có độ mặn tương đối cao. Về

độ trong, nước biển ở khu vực Đồ Sơn (Hải Phòng) có độ trong thấp nhất (0,3m), khu vực miền Trung có độ trong cao hơn cả, đặc biệt là ở bãi Đại Lãnh (3 - 4m) và Vân Phong (4 - 5m). Đây là những bãi biển có giá trị về mặt du lịch không chỉ do cảnh quan tự nhiên mà còn do độ trong, tinh khiết của nước biển.

Đường bờ biển Việt Nam trải dài trên nhiều vĩ tuyến, phân bố ở các vùng khí hậu khác nhau nên mức độ thuận lợi trong khai thác du lịch cũng khác nhau. Các bãi biển từ Quảng Ninh đến Đà Nẵng có nhiệt độ vào mùa đông thấp (trung bình dưới 20°C), nhiệt độ trung bình vào mùa hè khoảng 28°C, chỉ có thể khai thác vào mùa hè. Các bãi biển từ Đà Nẵng trở vào Nam có nhiệt độ trung bình mùa đông là 23 - 24°C và mùa hè là 28 - 29°C, có thể khai thác phục vụ du khách quanh năm.

Trong số các bãi biển đẹp ở Việt Nam, một số bãi biển được đánh giá cao như bãi biển Non Nước (Đà Nẵng) và bãi Dài (Phước Quốc - Kiên Giang). Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để xây dựng nên khu du lịch biển có sức cạnh tranh cao trong khu vực và trên thế giới.

NHỮNG VŨNG VỊNH, ĐÀM PHÁ GIÀU GIÁ TRỊ DU LỊCH

Theo kết quả điều tra nghiên cứu, Việt Nam có gần 50 vũng vịnh lớn nhỏ chiếm diện tích gần 3.250km², trong đó nhiều vịnh có cảnh quan vị thế được đánh giá chất lượng cao trên thế giới như: vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), ➔



Vẻ đẹp biển đảo Phú Yên. Ảnh: Đoàn Cao Liêm

→ vịnh Nha Trang (Khánh Hòa) và vịnh Lăng Cô (Thừa Thiên – Huế). Hiện nay, vịnh Xuân Đài (Phú Yên) đang được khảo sát, hoàn thiện hồ sơ để đưa vào danh sách những vịnh đẹp có giá trị du lịch ở Việt Nam.

Vịnh Hạ Long với hơn 2.000 đảo đá vôi lớn nhỏ là hình thái địa hình đặc biệt – địa hình karst ngập nước, đã và đang được du khách trên khắp thế giới biết đến như một kỳ quan tuyệt vời của tạo hóa. Những đảo đá muôn hình vạn trạng, những hang động lồng lộng và kỳ ảo như những công trình điêu khắc kỳ vĩ nhô lên trên mặt biển đã được UNESCO hai lần công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới.

Vùng vịnh là tiềm năng du lịch biển có giá trị để quy hoạch không gian và xây dựng phát triển các sản phẩm du lịch biển hấp dẫn, có sức cạnh tranh.

HỆ THỐNG HẢI ĐẢO PHONG PHÚ, MANG TÍNH ĐA DẠNG SINH HỌC CAO

Cùng với đường bờ biển dài, nước ta có hệ thống đảo và quần đảo phong phú trải dài từ vùng biển Quảng Ninh đến Kiên Giang. Theo kết quả điều tra, Việt Nam có 2.773 đảo ven bờ (cách xa bờ trong khoảng 100km). Tổng diện tích đảo ven bờ nước ta vào khoảng 1.700km², trong số đó có 24 đảo có diện tích tương đối lớn (trên 10km²), 3 đảo có diện tích trên 100km² là Phú Quốc, Cát Bàu và Cát Bà.

Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam có giá trị lớn về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng,

trong đó có du lịch. Việc khai thác các tiềm năng đảo không chỉ góp phần phát triển kinh tế mà còn góp phần cụ thể vào thực hiện quyền và nghĩa vụ của Việt Nam trong việc thực hiện Luật biển 1982. Ngoài cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, không khí trong lành, hệ sinh thái rừng nhiệt đới trên các đảo ven bờ còn giữ được tính đa dạng sinh học cao. Các bãi tắm trên các đảo không lớn, thậm chí rất nhỏ nhưng thường rất đẹp, bãi cát mịn, nước trong xanh. Đây là điều kiện thích hợp để phát triển du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao biển, du lịch sinh thái...

Các đảo ven bờ Việt Nam tập trung ở vùng biển vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan. Các tỉnh có nhiều đảo nhất là Quảng Ninh (2.078 đảo), Hải Phòng (243 đảo), Kiên Giang (159 đảo) và Khánh Hòa (106 đảo). Có giá trị nhất đối với hoạt động du lịch là đảo Phú Quốc (Kiên Giang), Cát Bà (Hải Phòng), Côn Đảo (Bà Rịa – Vũng Tàu), Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Phú Quý (Bình Thuận) và hệ thống đảo ở vịnh Hạ Long (Quảng Ninh). Các đảo xa bờ gồm quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng) và Trường Sa (Khánh Hòa) có tiềm năng lớn về du lịch với hệ sinh thái phong phú và các điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch thể thao biển.

Tài nguyên sinh vật đa dạng, phong phú với tính đa dạng sinh học cao là một lợi thế của các đảo ven bờ Việt Nam. Trong tổng số 13 huyện đảo thì có 4 huyện đảo có vườn quốc gia (VQG): huyện Vân Đồn với VQG Bái Tử Long, huyện Cát Hải với VQG Cát Bà, huyện

Hiện nay, các ngành kinh tế biển chiếm khoảng 17% GDP cả nước. Riêng tốc độ tăng trưởng ngành du lịch biển khoảng 3,1%/năm trong suốt giai đoạn 2005 - 2015.

Côn Đảo với VQG Côn Đảo và huyện Phú Quốc với VQG Phú Quốc. Rừng chiếm diện tích lớn trên các đảo với thành phần thực vật phong phú và độc đáo. Hệ động vật cũng rất đa dạng với nhiều nguồn gen quý hiếm. Hệ sinh thái biển trong đó đáng kể nhất là hệ sinh thái san hô là thế mạnh của các đảo trong phát triển du lịch. Như vậy, có thể thấy các giá trị sinh thái và nguồn lợi sinh vật biển nói chung và của hệ thống đảo ở Việt Nam nói riêng là yếu tố rất quan trọng tạo ra lợi thế của du lịch biển so với các lãnh thổ khác cũng như so với các nước trong khu vực.

Ngoài các đảo ven bờ, các quần đảo Hoàng Sa (Paracels) thuộc thành phố Đà Nẵng và Trường Sa (Spratly hay Spratly) thuộc tỉnh Khánh Hòa là một bộ phận không tách rời của lãnh thổ Việt Nam, nơi có nhiều tiềm năng phát triển du lịch biển. Với nguồn gốc hình thành từ ám tiêu san hô đặc trưng vùng biển nhiệt đới, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, với tổng diện tích phần đảo nổi khoảng 10km², là khu vực có hệ sinh thái san hô rất phát triển với giá trị đa dạng sinh học biển cao, trong đó có nhiều loài quý hiếm như đồi mồi, vích, ốc tai voi...; nước biển trong và chất lượng nước tốt do không bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm của các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội vùng ven biển. Đây là những tài nguyên có giá trị và điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch thể thao biển, du lịch lặn biển khám phá các giá trị của hệ sinh thái san hô; du lịch tham quan, nghiên cứu.

CÁC KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ SINH THÁI CẢNH QUAN ĐƯỢC DU KHÁCH YÊU THÍCH

Cho đến năm 2016, ở Việt Nam có 9 khu dự trữ sinh quyển thế giới, trong đó có tới 6 khu dự trữ sinh quyển nằm ở dải ven biển, đó là rừng ngập mặn Cần Giờ, quần đảo Cát Bà, vùng ven biển đồng bằng sông Hồng, vùng biển, đảo Kiên Giang, Cù Lao Chàm, VQG Cà



Du khách khám phá san hô đảo Phú Quốc. Ảnh: Trương Anh Dũng

Tạo sức bật cho du lịch...

Tiếp theo trang 40

Mau. 4/8 khu Ramsar được IUCN công nhận nằm ở ven biển và hải đảo là Xuân Thủy, Cà Mau, Côn Đảo, U Minh Thượng...

Ngoài ra, ở vùng ven biển còn một số hệ sinh thái đặc biệt, tiêu biểu cho thiên nhiên của vùng nhiệt đới đang và sẽ được khai thác phục vụ cho mục đích du lịch như hệ sinh thái đầm phá, tiêu biểu là đầm phá Tam Giang - Cầu Hai (Thừa Thiên - Huế) với diện tích 21.600ha được đánh giá là lớn nhất khu vực Đông Nam Á; các khu vực có hệ sinh thái rạn san hô; hệ sinh thái rừng ngập mặn... Sự phong phú về tài nguyên sinh vật biển nói chung, đặc biệt là các loài hải sản từ lâu đã được du khách ưa chuộng.

NƠI LƯU GIỮ NHIỀU DI TÍCH VĂN HÓA - LỊCH SỬ TIÊU BIỂU

Ở các địa phương ven biển, đặc biệt là dải ven biển, bên cạnh nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú và đa dạng là tiềm năng tài nguyên du lịch nhân văn đặc sắc, có giá trị du lịch. Theo số liệu thống kê, toàn quốc hiện có khoảng trên 40.000 di tích các loại, trong đó có 3.250 di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia. Hiện có 1.013 di tích được xếp hạng tập trung tại các tỉnh ven biển, chiếm 31,2% tổng số. Trong 11 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận ở Việt Nam, có tới 5 di sản nằm ở các tỉnh ven biển: Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), quần thể di tích cố đô Huế và nhã nhạc cung đình (Thừa Thiên - Huế), phố cổ Hội An và di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam).

Lễ hội các tỉnh ven biển, bao gồm lễ hội văn hóa dân gian truyền thống và lễ hội văn hóa du lịch đương đại đang là những hoạt động có sức hấp dẫn lan tỏa, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Theo thống kê sơ bộ, hiện ở các địa phương ven biển đã có khoảng 195 lễ hội dân gian truyền thống, trong đó nhiều lễ hội tiêu biểu có giá trị du lịch cao như Lễ hội đền Cửa Ông (Quảng Ninh), Lễ hội Chọi Trâu (Hải Phòng), Lễ hội Cá Ông (Đà Nẵng)... Các lễ hội thường tập trung vào những tháng đầu năm sau tết cổ truyền và thường gắn liền với sản xuất và sinh hoạt văn hóa dân gian. Đặc trưng cho các lễ hội của vùng ven biển là Lễ hội Nghinh Ông hay Lễ cúng cá Ông (cá voi). Đây là lễ hội nước lớn nhất của ngư dân ven biển Việt Nam.

Trong quá trình phát triển du lịch, ở nhiều địa phương ven biển đã hình thành một số lễ hội văn hóa du lịch hiện đại được tổ chức định kỳ và có sức hấp dẫn du lịch cao như: Festival Huế (Thừa Thiên - Huế), Đêm rằm phố cổ (Hội An - Quảng Nam)...

Một số tài nguyên nhân văn khác như nghệ thuật ẩm thực, ca múa nhạc... cũng thu hút sự quan tâm của du khách.

DU LỊCH BIỂN GIỮ VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN

Trên cơ sở khai thác các giá trị tài nguyên đã được phát hiện cho đến thời điểm này, các sản phẩm du lịch biển chủ yếu hiện nay ở Việt Nam bao gồm:

Tắm biển là hoạt động du lịch chính tại các bãi biển.

Nghỉ dưỡng biển là sản phẩm du lịch đặc trưng của du lịch biển và được xây dựng phổ biến ở các địa phương vùng ven biển, trên các hải đảo. Sản phẩm nghỉ dưỡng biển chất lượng cao phát triển cùng sự xuất hiện các khu du lịch nghỉ dưỡng biển đạt tiêu chuẩn quốc tế (resort) tại một số khu vực miền Trung như: Đà Nẵng, Hội An (Quảng Nam), Nha Trang (Khánh Hòa), Mũi Né (Bình Thuận)...

Thể thao biển là nhóm sản phẩm chưa phát triển ở Việt Nam và mới hình thành ở quy mô nhỏ với một số hình thức đơn giản như dù lượn, cano, lướt ván, lặn bình dưỡng khí... ở một số khu du lịch biển chất lượng cao như: Hạ Long (Quảng Ninh), Nha Trang (Khánh Hòa), Mũi Né (Bình Thuận)... Nhìn chung, loại sản phẩm du lịch này mới phát triển ở mức hạn chế với quy mô nhỏ và phục vụ nhu cầu của phân khúc thị trường khách du lịch trẻ, có thu nhập cao.

Du lịch sinh thái tại các khu dự trữ sinh quyển, các VQG, khu bảo tồn thiên nhiên vùng ven biển: Đây là nhóm sản phẩm nhận được sự quan tâm của khách du lịch cả nội địa và quốc tế. Tuy nhiên, loại sản phẩm du lịch này hiện mới phát triển ở mức thấp và chưa đạt được tiêu chí của sản phẩm du lịch sinh thái đích thực, theo đó chưa có hoạt động giáo dục môi trường, chưa thực sự có đóng góp cho bảo tồn và sự tham gia của cộng đồng vào các dịch vụ cấu thành trong

sản phẩm còn hạn chế. Đặc biệt, chất lượng "diễn giải" để đưa đến cho du khách những trải nghiệm mong đợi còn rất hạn chế. Yếu tố này liên quan đến trình độ hiểu biết và kỹ năng "truyền tải" của hướng dẫn viên/thuyết minh viên tại các điểm du lịch sinh thái.

Du lịch tàu biển được xem là nhóm sản phẩm du lịch rất đặc thù của du lịch biển nhưng loại sản phẩm này chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của du lịch biển Việt Nam...

Bước đầu đã hình thành các trung tâm phát triển để "tiến" ra biển. Đến nay, trên các vùng biển đã hình thành các trung tâm kinh tế biển như: thành phố Hạ Long, Hải Phòng (vùng ven biển Bắc Bộ); Huế, Đà Nẵng, Nha Trang - Cam Ranh (vùng ven biển miền Trung); Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh (vùng ven biển phía Nam); Rạch Giá, Cà Mau, khu kinh tế đảo Phú Quốc (vùng biển và ven biển Tây Nam). Đây là những khu vực với trọng tâm là hệ thống đô thị đã có sự phát triển tổng hợp các ngành nghề biển, đồng thời là các đầu mối giao thông quan trọng, có hạ tầng phát triển góp phần rất quan trọng cho phát triển du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng.

Sự phát triển kinh tế đảo thời gian qua đã có những kết quả đáng ghi nhận, đặc biệt là ở những đảo có dân cư và điều kiện phát triển kết cấu hạ tầng. Với việc phát triển hệ thống hạ tầng, đặc biệt là cung cấp điện lưới kết hợp giữa mục tiêu phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc phòng, các đảo Cô Tô, Phú Quốc, Lý Sơn, Cù Lao Chàm... đã và sẽ phát triển thành những trung tâm kinh tế để ra biển của đất nước.

Có thể thấy, mặc dù được đầu tư hạn chế hơn so với các ngành kinh tế biển khác, nhưng du lịch biển hiện có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế biển. Vì vậy, để du lịch biển có thể phát triển nhanh hơn, cần có sự đầu tư thỏa đáng hơn cùng sự điều chỉnh các chính sách phát triển phù hợp như: xây dựng sản phẩm và thương hiệu du lịch biển đặc thù; xác định, quy hoạch các vị trí du lịch biển có giá trị đặc biệt; đầu tư phát triển hạ tầng du lịch biển; đầu tư cho việc đánh giá có hệ thống tiềm năng tài nguyên du lịch biển; đầu tư cho bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch biển có giá trị đặc biệt...■